

Số: /KH-BCĐ

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Bắc Kạn năm 2023

Thực hiện kế hoạch số 16/KH-BCĐ ngày 13/01/2023 của Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh Bắc Kạn về an toàn thực phẩm triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố Bắc Kạn xây dựng kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn thành phố Bắc Kạn năm 2023 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và ATTP tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh nhập khẩu và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm v.v... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công

trách nhiệm quản lý của Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo ATTP đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về ATTP đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy chứng nhận về ATTP: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm...

5. Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ATTP:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) về ATTP; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC về ATTP và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Nghị định số 126/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo. Nghị định số 129/2021/NĐ-

CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ về xử phạt VPHC trong lĩnh vực chăn nuôi; Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới;

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công thương; Thông tư

số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác mới ban hành;

- Thông số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. Yêu cầu

1. Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, kiểm tra và kiểm soát ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về ATTP.

2. Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng. Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tăng cường xử lý vi phạm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài, Internet và môi trường mạng; lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân v.v.

4. Tránh chồng chéo trong hoạt động hậu kiểm: Việc triển khai hậu kiểm của các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và các cơ quan liên quan theo trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm hậu kiểm theo trách nhiệm quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh đã ban hành về phân cấp quản lý nhà nước về ATTP của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngành Công thương, ngành Y tế.

5. Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật, không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

B. NỘI DUNG

I. Triển khai các cuộc hậu kiểm

1. Kiểm tra liên ngành:

1.1. Tại thành phố:

Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP thành phố triển khai các đợt kiểm tra liên ngành về ATTP trong các dịp cao điểm:

- Kiểm tra liên ngành ATTP dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2023 (đã và đang triển khai, giao Phòng Kinh tế thành phố chủ trì, tham mưu);

- Kiểm tra liên ngành ATTP trong Tháng hành động vì ATTP năm 2023 (Văn phòng HĐND-UBND thành phố chủ trì, tham mưu);

- Kiểm tra liên ngành về quản lý nhà nước đối với Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP cấp xã/phường (giao cho Văn phòng HĐND-UBND thành phố chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế thành phố thực hiện).

- Kiểm tra liên ngành trong dịp tết Trung thu năm 2023 (giao Phòng Kinh tế thành phố chủ trì, tham mưu).

1.2. Tại các xã, phường:

Căn cứ vào kế hoạch hậu kiểm của Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP thành phố, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP các xã, phường chủ trì xây dựng kế hoạch của Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân cấp quản lý; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn hậu kiểm của thành phố khi hậu kiểm trên địa bàn.

2. Hậu kiểm trong ngành Y tế:

Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP thành phố căn cứ kế hoạch của Ban chỉ đạo tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tập trung kiểm soát bảo đảm ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, trường học theo phân cấp quản lý.

3. Hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ngành Công Thương:

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng kế hoạch triển khai hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi phân cấp quản lý của địa phương.

II. Trọng tâm các hoạt động hậu kiểm

1. Đối với chất lượng sản phẩm thực phẩm

1.1. Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng các chất cấm trong thực phẩm như: Hàn the trong giò chả, tinopal trong bún, salbutamol trong chăn nuôi, sibutramine trong sản phẩm thực phẩm chức năng giảm cân...; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu...

1.2. Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu sản phẩm sau công bố: Tập trung sản phẩm, nhóm sản phẩm phân cấp cho địa phương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm, tiếp nhận bản công bố sản phẩm. Các cơ quan quản lý ATTP ngành Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương chủ động xây dựng kế hoạch lấy mẫu và xét nghiệm mẫu thực phẩm để hậu kiểm chất lượng sau công bố đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm:

2.1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

- Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm ATTP: Kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Nội dung tập trung xem xét việc thực hiện các quy định theo Luật ATTP năm 2010; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm ATTP.

- Kiểm tra, hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về ATTP nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, sản phẩm, lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm, lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP); thực phẩm có xuất xứ từ các nước trong vùng dịch bệnh Covid-19.

- Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá, Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hoá.

- Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo: Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

2.2. Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố

Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; chú trọng kiểm soát bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về ATTP: Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý ATTP tại địa phương tập trung các nội dung:

- Việc triển khai công tác bảo đảm ATTP thuộc phạm vi quản lý;
- Triển khai công tác thông tin giáo dục truyền thông ATTP;
- Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm về ATTP thuộc phạm vi quản lý;
- Triển khai công tác giám sát ngộ độc thực phẩm, giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm theo phân cấp quản lý;
- Việc bố trí, sử dụng kinh phí cho hoạt động ATTP.

4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATTP:

- Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp được quy định tại Điều 65 Luật An toàn thực phẩm và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; các cơ quan có thẩm quyền ở tuyến tỉnh và địa phương kiên quyết áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về ATTP, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

III. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ cho công tác hậu kiểm về ATTP do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

IV. Báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm

Sau khi kết thúc các đợt kiểm tra, hậu kiểm đơn vị chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm của đơn vị mình gửi Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023, các cơ quan và các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- BCD liên ngành tỉnh về ATTP (Sở Y tế);
- Thành ủy Bắc Kạn;
- Văn phòng HĐND - UBND thành phố;
- Phòng Kinh tế;
- Công an thành phố;
- Đội QLTT số 1;
- Trung tâm VH, TT và TT thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Nguyễn Thị Huế**